HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 37/2026/NQ-HĐND	*Đồng Nai, ngày 11 tháng 11 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT
Ban hành Quy định nội dung chi và mức chi hỗ trợ kinh phí thực hiện hoạt động xúc tiến thương mại của thành phố Đồng Nai

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 28/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về một số biện pháp phát triển ngoại thương được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 14/2024/NĐ-CP và Nghị định số 230/2026/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 81/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 128/2024/NĐ-CP và Nghị định số 239/2026/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 72/2010/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 12/2019/QĐ-TTg;

Xét Tờ trình số 186/TTr-UBND ngày 21 tháng 9 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định nội dung chi và mức chi hỗ trợ kinh phí thực hiện hoạt động xúc tiến thương mại của thành phố Đồng Nai; Báo cáo số 277/BC-UBND ngày 27 tháng 10 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc giải trình đối với hồ sơ dự thảo nghị quyết; Báo cáo thẩm tra số 162/BC-BKTNS ngày 27 tháng 10 năm 2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết ban hành Quy định nội dung chi và mức chi hỗ trợ kinh phí thực hiện hoạt động xúc tiến thương mại của thành phố Đồng Nai.

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định nội dung chi và mức chi hỗ trợ kinh phí thực hiện hoạt động xúc tiến thương mại của thành phố Đồng Nai.

Điều 2. Điều khoản chuyển tiếp

1. Đối với các hồ sơ đề nghị hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND ngày 30 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai đã được cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tiếp nhận trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành nhưng chưa hoàn thành thủ tục chi trả thì vẫn tiếp tục thực hiện trình tự, thủ tục xét duyệt và chi trả mức hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND.

2. Đối với các trường hợp đã hoàn thành thủ tục hỗ trợ trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành thì không điều chỉnh lại theo Nghị quyết này.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân thành phố có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này, định kỳ báo cáo Hội đồng nhân dân thành phố kết quả thực hiện theo quy định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các tổ chức thành viên giám sát và vận động Nhân dân cùng tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng và kiến nghị của Nhân dân đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22 tháng 11 năm 2026 và thay thế Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND ngày 30 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai quy định nội dung chi và mức chi hỗ trợ chương trình xúc tiến thương mại trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

2. Bãi bỏ khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc áp dụng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai và Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước thuộc lĩnh vực công thương trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Đồng Nai khóa I, Kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 11 tháng 11 năm 2026./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế các Bộ: Tài chính, Công Thương;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật
- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Ban Thường vụ Thành ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố;
- Thường trực HĐND thành phố;
- UBND thành phố;
- Ủy ban MTTQVN thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Các sở, ban, ngành thành phố;
- VKSND, TAND, THADS thành phố;
- Văn phòng: Thành ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND thành phố;
- Đảng ủy, Thường trực HĐND, UBND cấp xã;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Đồng Nai (đưa tin và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử thành phố);
- Công báo điện tử thành phố;
- Lưu: VT, PCTHĐND.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI

Tôn Ngọc Hạnh

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH
Nội dung chi và mức chi hỗ trợ kinh phí thực hiện hoạt động xúc tiến thương mại của thành phố Đồng Nai

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 37/2026/NQ-HĐND ngày 11/11/2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Đồng Nai)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định này quy định nội dung chi và mức chi hỗ trợ kinh phí thực hiện hoạt động xúc tiến thương mại của thành phố Đồng Nai.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện hỗ trợ kinh phí cho hoạt động xúc tiến thương mại trên địa bàn thành phố Đồng Nai;

b) Đơn vị chủ trì thực hiện hoạt động xúc tiến thương mại gồm: Sở Công Thương và đơn vị trực thuộc; Đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động lĩnh vực xúc tiến thương mại; Sở Nông nghiệp và Môi trường và các đơn vị trực thuộc; Hội Nông dân thành phố; Liên minh Hợp tác xã thành phố; Hiệp hội ngành nghề, các tổ chức đóng trên địa bàn thành phố được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ hoặc ủy quyền thực hiện hoạt động xúc tiến thương mại;

c) Đơn vị tham gia thực hiện hoạt động xúc tiến thương mại (đơn vị thụ hưởng chính sách): Doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác, cơ sở sản xuất, chủ trang trại, hộ kinh doanh có đăng ký kinh doanh hoặc đăng ký hoạt động hợp pháp theo quy định của pháp luật và đang hoạt động trên địa bàn thành phố Đồng Nai. Doanh nghiệp nước ngoài tham gia hoạt động xúc tiến thương mại tại thành phố Đồng Nai được hỗ trợ theo quy định tại Điều 14 của Quy định này.

Điều 2. Nguồn kinh phí, nguyên tắc quản lý và thực hiện

1. Kinh phí thực hiện được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, các quy định pháp luật có liên quan và các nguồn tài chính hợp pháp khác của địa phương.

2. Nguyên tắc thực hiện:

a) Kinh phí thực hiện các hoạt động xúc tiến thương mại được bố trí trong dự toán chi ngân sách nhà nước hằng năm giao cho cơ quan chủ trì theo quyết định của cấp có thẩm quyền;

b) Việc hỗ trợ kinh phí cho các đơn vị tham gia hoạt động xúc tiến thương mại được thực hiện thông qua cơ quan chủ trì tổ chức thực hiện hoạt động xúc tiến thương mại;

c) Chế độ công tác phí đối với cán bộ, công chức, viên chức và các đối tượng khác tham gia thực hiện nhiệm vụ trong nước theo Quy định này được thực hiện theo

Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐND ngày 03 tháng 10 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai quy định mức chi chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

d) Chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức, viên chức và các lực lượng tham gia thực hiện nhiệm vụ ngắn hạn tại nước ngoài tại Quy định này được thực hiện theo Thông tư số 140/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định công tác phí đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí; Thông tư số 32/2026/TT-BCT ngày 25 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số Thông tư hướng dẫn thực hiện hoạt động xúc tiến thương mại phát triển ngoại thương thuộc chương trình cấp quốc gia về xúc tiến thương mại;

đ) Trường hợp chương trình đã được hỗ trợ từ ngân sách Trung ương hoặc các nguồn kinh phí khác, ngân sách thành phố hỗ trợ trên phần chênh lệch còn lại (nếu có) đảm bảo không chi trùng trên một nội dung. Phần chênh lệch còn lại được xác định trên tổng chi phí thực tế hợp lý, hợp lệ trừ đi mức kinh phí đã được ngân sách Trung ương/chính sách khác hỗ trợ. Đơn vị chủ trì có trách nhiệm công khai, minh bạch các nguồn kinh phí được hỗ trợ từ Trung ương và nguồn hợp pháp khác trong hồ sơ đề nghị hỗ trợ; hạch toán riêng biệt phần kinh phí Trung ương, không đưa vào danh mục đề nghị ngân sách thành phố hỗ trợ;

e) Mức chi tại Quy định này là mức chi tối đa áp dụng đối với các hoạt động xúc tiến thương mại sử dụng ngân sách nhà nước. Căn cứ khả năng cân đối ngân sách và tình hình thực tế, cơ quan, đơn vị được giao dự toán quyết định mức chi cụ thể cho phù hợp, nhưng không vượt quá mức chi tại Quy định này;

g) Kinh phí xúc tiến thương mại được thanh toán, quyết toán theo chi phí thực tế phát sinh hợp lý, hợp lệ (có đầy đủ hóa đơn, chứng từ, hợp đồng, biên bản nghiệm thu theo quy định của pháp luật về tài chính, kế toán) và không vượt quá dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

h) Đối với các khoản chi tính theo đầu người (tiền ăn, tiền ở, tài liệu, nước uống), việc thanh toán, quyết toán phải căn cứ theo số lượng đối tượng tham gia thực tế.

3. Nguyên tắc quản lý:

a) Kinh phí ngân sách hỗ trợ phải được sử dụng đúng mục đích, đúng đối tượng, đúng định mức quy định tại Quy định này; đảm bảo công khai, minh bạch và quyền tiếp cận chính sách công bằng, bình đẳng;

b) Trường hợp số lượng đăng ký vượt quá khả năng bố trí kinh phí hoặc quy mô sự kiện, đơn vị chủ trì thực hiện xét chọn dựa trên tiêu chí công khai trong kế hoạch hoặc giấy mời tham gia sự kiện.

Chương II
NỘI DUNG CHI VÀ MỨC CHI HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI

Điều 3. Hỗ trợ điều tra, khảo sát, nghiên cứu thị trường trong nước; xây dựng cơ sở dữ liệu các mặt hàng quan trọng, thiết yếu; nghiên cứu phát triển hệ

thống phân phối, cơ sở hạ tầng thương mại. Các ấn phẩm để phổ biến kết quả điều tra, khảo sát, phổ biến pháp luật, tập quán, thói quen mua sắm

1. Mức hỗ trợ:

a) Chi phí tổ chức các cuộc điều tra, khảo sát, thu thập, tổng hợp và xử lý dữ liệu thị trường: Mức chi thực hiện theo định mức quy định tại Nghị quyết số 02/2026/NQ-HĐND ngày 10 tháng 4 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai quy định nội dung chi, mức chi các cuộc điều tra thống kê do ngân sách địa phương đảm bảo và các quy định pháp luật hiện hành;

b) Chi phí phổ biến, cung cấp các ấn phẩm kết quả điều tra, khảo sát, thông tin thị trường, pháp luật thương mại cho các cơ sở sản xuất, doanh nghiệp: Hỗ trợ 100% chi phí, tối đa 1,5 triệu đồng/đơn vị đăng ký và nhận thông tin/năm.

2. Nội dung hỗ trợ:

a) Chi phí mua tư liệu, dữ liệu chuyên ngành;

b) Chi phí điều tra, khảo sát và tổng hợp tư liệu;

c) Chi phí xuất bản và phát hành;

d) Các khoản chi khác: Thuê phương tiện di chuyển, ghi hình, chụp ảnh phục vụ công tác điều tra, khảo sát thực địa.

Điều 4. Hỗ trợ tổ chức đào tạo, tập huấn

1. Mức hỗ trợ: Hỗ trợ 100% chi phí, tối đa không quá 120 triệu đồng/lớp học.

2. Nội dung đào tạo, tập huấn được hỗ trợ gồm:

a) Nâng cao nghiệp vụ xúc tiến thương mại cho doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, chủ trang trại, hộ nông dân, cán bộ, công chức, viên chức;

b) Kỹ năng kinh doanh, tổ chức mạng lưới bán lẻ, mạng lưới phân phối;

c) Khóa đào tạo chuyên ngành ngắn hạn cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, cơ sở sản xuất, chủ trang trại, hộ nông dân hoạt động trong những ngành đặc thù;

d) Kỹ năng chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại, thương mại điện tử, kinh doanh trên nền tảng số.

3. Quy mô: Tối thiểu từ 50 người; thời lượng mỗi lớp 01 ngày.

4. Nội dung hỗ trợ: Chi phí thuê lớp học, thiết bị giảng dạy, văn phòng phẩm phục vụ lớp học; tài liệu, văn phòng phẩm phát cho học viên; chi phí nước uống phục vụ lớp học; chi phí thù lao, tiền ăn, tiền thuê phòng nghỉ và tiền phương tiện đi lại của giảng viên.

Điều 5. Hỗ trợ tổ chức, tham gia Hội nghị kết nối giao thương; Hội nghị kết nối cung cầu

1. Mức hỗ trợ: Hỗ trợ 100% chi phí, tối đa không quá 400 triệu đồng/hội nghị.

2. Nội dung hỗ trợ:

a) Đối với đơn vị chủ trì: Thuê hội trường, máy chiếu; trang thiết bị; trang trí hội trường; văn phòng phẩm phục vụ hội nghị; tài liệu, văn phòng phẩm phát cho

đại biểu tham dự hội nghị; chi giải khát giữa giờ; chi bồi dưỡng người có báo cáo tham luận trình bày tại hội nghị; tiền ăn cho đại biểu là khách mời Trung ương và đại biểu ngoài thành phố; hỗ trợ cho 03 người của đơn vị chủ trì đi theo đoàn thực hiện công tác tổ chức;

b) Đối với đơn vị tham gia:

- Được hỗ trợ tiền ăn, tiền thuê phòng nghỉ và tiền phương tiện đi lại cho 01 người/đơn vị tham gia; tối đa không quá 12 triệu đồng/lần.

- Báo cáo kết quả tham gia chương trình cho đơn vị chủ trì sau 07 ngày kể từ ngày kết thúc chương trình.

Điều 6. Hỗ trợ tổ chức, tham gia các hội chợ triển lãm trong và ngoài thành phố

1. Tổ chức gian hàng chung thành phố Đồng Nai tham gia hội chợ, triển lãm:

a) Mức hỗ trợ: Hỗ trợ 100% chi phí, tối đa không quá 700 triệu đồng/lần tham gia hội chợ, quy mô không quá 20 gian hàng tiêu chuẩn hoặc 180 m^2 đất trống/hội chợ;

b) Nội dung hỗ trợ: Thuê mặt bằng và các dịch vụ liên quan, thiết kế, dàn dựng, trang trí; khánh tiết; ca nhạc; vận chuyển; bốc vác, bảo vệ; vệ sinh; phiên dịch; thuyết minh gian hàng; tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu sản phẩm của thành phố tại hội chợ triển lãm; chi phí quản lý của đơn vị tổ chức gồm: Phí thẩm định giá, đấu thầu, điện thoại, văn phòng phẩm, bưu chính; thuê phương tiện đi lại hoặc nhiên liệu xe công tác, dịch vụ sử dụng đường bộ.

2. Doanh nghiệp tham gia tự tổ chức gian hàng:

a) Mức hỗ trợ: Hỗ trợ 70% chi phí, tối đa không quá 30 triệu đồng/lần tham gia hội chợ. Đơn vị tham gia được hỗ trợ không quá 4 lần/năm;

b) Nội dung hỗ trợ: Chi phí thuê gian hàng (kể cả chi phí thuê mặt bằng).

Điều 7. Hỗ trợ tổ chức các hoạt động bán hàng Việt đến người tiêu dùng

1. Tổ chức chương trình đưa hàng Việt về nông thôn:

a) Mức hỗ trợ: Hỗ trợ 100% chi phí, tối đa không quá 210 triệu đồng/đợt;

b) Nội dung hỗ trợ: Thuê mặt bằng, thiết kế, dàn dựng gian hàng; tuyên truyền, quảng bá giới thiệu việc tổ chức hoạt động bán hàng; vận chuyển; ca nhạc - văn nghệ; tổ chức khai mạc, bế mạc; điện; nước, vệ sinh môi trường; an ninh trật tự; phòng cháy chữa cháy, bảo vệ; nhân công phục vụ gồm: bốc xếp hàng hóa, sắp xếp bàn ghế; chi phí quản lý của đơn vị tổ chức gồm: phí thẩm định giá, phí đấu thầu, bưu chính, điện thoại, văn phòng phẩm, thuê phương tiện đi lại hoặc nhiên liệu xe công tác, dịch vụ sử dụng đường bộ.

c) Quy mô:

- Số lượng: tối thiểu 20 gian hàng tiêu chuẩn (hoặc diện tích trưng bày tối thiểu 180 m^2)/01 phiên chợ;

- Thời gian tổ chức: Tối thiểu 02 ngày/01 phiên chợ;

- Số lượng đơn vị tham gia: Tối thiểu 10 đơn vị/01 phiên chợ.

d) Tiêu chí đối với hàng hóa, sản phẩm tham gia:

- Nguồn gốc hàng hóa: 100% hàng hóa trưng bày, giới thiệu và bán tại phiên chợ là hàng hóa sản xuất tại Việt Nam;

- Hàng hóa phải đảm bảo các quy định của pháp luật về nhãn hàng hóa, truy xuất nguồn gốc, tiêu chuẩn chất lượng, an toàn thực phẩm, niêm yết giá công khai và bán theo đúng giá niêm yết.

2. Tổ chức phiên chợ hàng Việt phục vụ công nhân:

a) Mức hỗ trợ: Hỗ trợ 100% chi phí, tối đa không quá 300 triệu đồng/phiên.

b) Nội dung hỗ trợ: Thuê mặt bằng, thiết kế, dàn dựng gian hàng; tuyên truyền, quảng bá giới thiệu việc tổ chức hoạt động bán hàng; vận chuyển; ca nhạc - văn nghệ; tổ chức khai mạc, bế mạc; điện; nước, vệ sinh môi trường; an ninh trật tự; phòng cháy chữa cháy, bảo vệ; nhân công phục vụ bốc xếp; chi phí quản lý của đơn vị tổ chức gồm: phí thẩm định giá, phí đấu thầu, bưu chính, điện thoại, văn phòng phẩm, thuê phương tiện đi lại hoặc nhiên liệu xe công tác, dịch vụ sử dụng đường bộ.

c) Quy mô:

- Số lượng: tối thiểu 30 gian hàng tiêu chuẩn (hoặc diện tích trưng bày từ 270 m^2)/01 phiên chợ;

- Thời gian tổ chức: Tối thiểu 02 ngày/01 phiên chợ;

- Số lượng đơn vị tham gia: Tối thiểu 15 đơn vị/01 phiên chợ.

d) Tiêu chí đối với hàng hóa, sản phẩm tham gia:

- Nguồn gốc hàng hóa: 100% hàng hóa trưng bày, giới thiệu và bán tại phiên chợ là hàng hóa sản xuất tại Việt Nam;

- Hàng hóa phải đảm bảo các quy định của pháp luật về nhãn hàng hóa, truy xuất nguồn gốc, tiêu chuẩn chất lượng, an toàn thực phẩm, niêm yết giá công khai và bán theo đúng giá niêm yết.

3. Tổ chức các chuyến xe hàng Việt phục vụ công nhân:

a) Mức hỗ trợ: Hỗ trợ 100% chi phí, tối đa không quá 30 triệu đồng/chuyến;

b) Nội dung hỗ trợ: Chi phí vận chuyển; tuyên truyền, quảng bá giới thiệu việc tổ chức hoạt động bán hàng; vệ sinh môi trường; chi phí quản lý của đơn vị tổ chức gồm: Phí thẩm định giá, bưu chính, điện thoại, văn phòng phẩm, nhiên liệu xe hoặc thuê xe, dịch vụ sử dụng đường bộ, nhân công phục vụ;

c) Quy mô:

- Thời gian tổ chức: 01 chuyến/ngày;

- Số lượng đơn vị tham gia: Tối thiểu 05 đơn vị/01 đợt;

d) Tiêu chí đối với hàng hóa, sản phẩm tham gia:

- Nguồn gốc hàng hóa: 100% hàng hóa trưng bày, giới thiệu và bán là hàng hóa sản xuất tại Việt Nam;

- Hàng hóa phải đảm bảo các quy định của pháp luật về nhãn hàng hóa, truy xuất nguồn gốc, tiêu chuẩn chất lượng, an toàn thực phẩm, niêm yết giá công khai và bán theo đúng giá niêm yết.

4. Tổ chức chương trình Tuần hàng Việt Nam:

a) Mức hỗ trợ: Hỗ trợ 100% chi phí, tối đa không quá 380 triệu đồng/đợt;

b) Nội dung hỗ trợ: Tuyên truyền, quảng bá giới thiệu việc tổ chức hoạt động bán hàng; chi phí quản lý của đơn vị tổ chức gồm: phí thẩm định giá, phí đấu thầu, bưu chính, điện thoại, văn phòng phẩm, nhiên liệu xe hoặc thuê xe, dịch vụ sử dụng đường bộ, nhân công phục vụ;

c) Thời gian tổ chức: Tối thiểu 7 ngày;

d) Phạm vi tuyên truyền: Trên địa bàn thành phố.

Điều 8. Hỗ trợ xây dựng "Điểm bán hàng Việt Nam"

1. Xây dựng "Điểm bán hàng Việt Nam":

a) Mức hỗ trợ: Hỗ trợ 100% chi phí, tối đa 128 triệu đồng/điểm;

b) Nội dung hỗ trợ: Tư vấn, thiết kế, trang trí; đầu tư xây dựng, cải tạo, tu sửa cửa hàng; kệ, tủ, giá trưng bày, biển hiệu; chi phí khảo sát, tuyên truyền, quảng bá, tổ chức khai trương (giấy mời, đón tiếp, trang trí, âm thanh, ánh sáng).

2. Duy trì điểm bán hàng Việt Nam:

a) Mức hỗ trợ: Hỗ trợ 100% chi phí, tối đa 15 triệu đồng/điểm;

b) Nội dung hỗ trợ: Thay biển hiệu mới, hỗ trợ một lần sau 03 năm từ ngày khai trương.

3. Nguyên tắc quản lý:

a) Tiêu chí thực hiện: Triển khai trên các địa bàn xã, phường chưa có chợ, trung tâm thương mại; vùng sâu, vùng xa;

b) Thời hạn duy trì: Đơn vị, cơ sở thụ hưởng phải cam kết duy trì hoạt động Điểm bán hàng Việt Nam tối thiểu 03 năm kể từ ngày nghiệm thu đưa vào hoạt động;

c) Hoàn trả kinh phí hỗ trợ:

- Trường hợp đơn vị, cơ sở thụ hưởng tự ý ngừng hoạt động trước thời hạn cam kết mà không có lý do chính đáng hoặc sử dụng cơ sở vật chất, kinh phí sai mục đích, đơn vị, cơ sở thụ hưởng có trách nhiệm hoàn trả kinh phí về ngân sách nhà nước theo quy định;

- Kinh phí hoàn trả = $\frac{\text{Tổng số tiền đã hỗ trợ}}{\text{36 tháng}} \times$ số tháng ngừng hoạt động trước thời hạn;

- Đơn vị chủ trì có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc duy trì hoạt động sau hỗ trợ.

Điều 9. Hỗ trợ xây dựng điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP

1. Xây dựng điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP:

a) Mức hỗ trợ: Hỗ trợ 100% chi phí, tối đa 128 triệu đồng/điểm;

b) Nội dung hỗ trợ: Tư vấn, thiết kế, trang trí; đầu tư xây dựng, cải tạo, tu sửa cửa hàng; kệ, tủ, giá trưng bày, biển hiệu, chi phí khảo sát, tuyên truyền, quảng bá, tổ chức khai trương (giấy mời, đón tiếp, trang trí, âm thanh, ánh sáng).

2. Duy trì điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP:

a) Mức hỗ trợ: Hỗ trợ 100% chi phí, tối đa 72 triệu đồng/điểm;

b) Nội dung hỗ trợ: Quản lý, duy trì, khai thác, hỗ trợ đều trong 12 tháng của năm kế tiếp sau ngày khai trương.

3. Nguyên tắc quản lý:

a) Tiêu chí thực hiện: Điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP được đặt tại các vị trí có giao thông thuận lợi, đông người qua lại, tập trung nhiều khách du lịch, khu dân cư đông đúc, đáp ứng một trong các tiêu chí sau:

- Tại khu vực các cửa hàng ở nhà ga, sân bay, bến xe, bến tàu;
- Tại các trạm, điểm dừng, nghỉ trên cao tốc, quốc lộ;
- Tại các trung tâm thương mại, siêu thị, chợ;
- Tại các cửa hàng trong khu du lịch, nhà hàng, khách sạn;
- Tại các khu vực làng nghề, làng nghề truyền thống;
- Tại các khu trung tâm dịch vụ thương mại khu, cụm công nghiệp;
- Tại các trung tâm hội chợ, triển lãm, giới thiệu sản phẩm;
- Tại các bưu cục hoặc điểm Bưu điện - Văn hóa xã thuộc mạng lưới bưu chính công cộng.

b) Tiêu chí về danh mục sản phẩm: Sản phẩm trưng bày 100% sản phẩm hàng Việt;

c) Tỷ lệ sản phẩm trưng bày: Sản phẩm OCOP được trưng bày tối thiểu từ 80% trở lên, ưu tiên trưng bày, giới thiệu và bán sản phẩm OCOP của thành phố Đồng Nai;

d) Thời hạn duy trì: Đơn vị, cơ sở thụ hưởng phải cam kết duy trì hoạt động của Điểm bán hàng tối thiểu 03 năm kể từ ngày nghiệm thu đưa vào hoạt động;

đ) Hoàn trả kinh phí hỗ trợ:

- Trường hợp đơn vị, cơ sở thụ hưởng tự ý ngừng hoạt động trước thời hạn cam kết mà không có lý do chính đáng hoặc sử dụng cơ sở vật chất, kinh phí sai mục đích, đơn vị, cơ sở thụ hưởng có trách nhiệm hoàn trả kinh phí về ngân sách nhà nước theo quy định;

- Kinh phí hoàn trả = $\frac{\text{Tổng số tiền đã hỗ trợ}}{\text{36 tháng}} \times$ số tháng ngừng hoạt động trước thời hạn;

- Đơn vị chủ trì có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc duy trì hoạt động sau hỗ trợ.

Điều 10. Hỗ trợ tổ chức đoàn giao dịch thương mại tại nước ngoài

1. Mức hỗ trợ: Hỗ trợ 100% chi phí, tối đa 40 triệu đồng/01 đơn vị tham gia giao dịch thương mại tại khu vực Châu Á (trừ Tây Á); 60 triệu đồng/01 đơn vị tham gia giao dịch thương mại tại khu vực: Châu Âu, Châu Phi, Châu Úc, Bắc Mỹ,

Tây Á; 100 triệu đồng/01 đơn vị tham gia giao dịch thương mại tại khu vực Trung Mỹ, Mỹ La Tinh.

2. Nội dung hỗ trợ:

a) Chi phí hỗ trợ cho đơn vị tham gia: Hỗ trợ 01 vé máy bay khứ hồi/01 đơn vị tham gia;

b) Hỗ trợ cho đơn vị chủ trì:

- Tổ chức hội thảo giao thương: Thuê hội trường, thiết bị, giấy mời, phiên dịch, biên dịch, tài liệu;

- Tuyên truyền quảng bá, mời khách đến tham dự, giao dịch;

- Tiệc chiêu đãi của thành phố;

- Các khoản chi khác (nếu có);

- Hỗ trợ cho 01 người của đơn vị chủ trì đi theo đoàn thực hiện công tác tổ chức đối với đoàn có dưới 08 doanh nghiệp, hỗ trợ 02 người cho đoàn có từ 08 đến 15 doanh nghiệp, hỗ trợ 03 người cho đoàn có từ 16 doanh nghiệp trở lên.

3. Trách nhiệm của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thụ hưởng hỗ trợ:

a) Thực hiện đúng các nội quy và quy định của đơn vị tổ chức; cung cấp đầy đủ hồ sơ, chứng từ theo yêu cầu;

b) Báo cáo kết quả:

- Sau 07 ngày kể từ ngày kết thúc chương trình, doanh nghiệp, tổ chức được hỗ trợ có trách nhiệm gửi báo cáo kết quả về đơn vị chủ trì;

- Trường hợp doanh nghiệp không thực hiện báo cáo kết quả đúng thời hạn quy định mà không có lý do chính đáng, đơn vị chủ trì có quyền từ chối thanh toán kinh phí hỗ trợ cho kỳ đó và không xét chọn hỗ trợ cho doanh nghiệp đó trong các chương trình xúc tiến thương mại tiếp theo trong năm ngân sách.

Điều 11. Hỗ trợ tổ chức, tham gia các hội chợ triển lãm tại nước ngoài

1. Tổ chức gian hàng chung thành phố Đồng Nai tham gia hội chợ:

a) Mức hỗ trợ: Hỗ trợ 100% chi phí, tối đa không quá 900 triệu đồng/lần tổ chức hội chợ, quy mô không quá 12 gian tiêu chuẩn hoặc 108 m^2 đất trống/hội chợ;

b) Nội dung hỗ trợ: Thuê mặt bằng và các dịch vụ liên quan; thiết kế, dàn dựng, trang trí gian hàng; chi phí vận chuyển hàng hóa; bốc vác; bảo vệ; vệ sinh; phiên dịch; thuyết minh gian hàng; tuyên truyền, quảng bá nhằm mời khách đến tham gia giao thương; phí thẩm định giá; phí tư vấn đấu thầu; nhiên liệu xe công tác; dịch vụ sử dụng đường bộ; văn phòng phẩm; bưu chính; chi phí quản lý của đơn vị tổ chức theo Thông tư số 140/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định công tác phí đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí; Quyết định số 72/2010/QĐ-TTg ngày 15 tháng 11 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ (sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 12/2019/QĐ-TTg) về việc ban hành Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến Thương mại quốc gia.

2. Đơn vị tham gia tự tổ chức gian hàng:

a) Mức hỗ trợ:

- Hỗ trợ 70% chi phí, tối đa không quá 200 triệu đồng/lần đơn vị tham gia hội chợ;

- Hỗ trợ không quá 02 lần/đơn vị/năm. Trường hợp số lượng đơn vị đăng ký vượt quá dự toán được phê duyệt, ưu tiên xét chọn đơn vị chưa nhận hỗ trợ hoặc nhận hỗ trợ ít hơn trong năm ngân sách;

- Đơn vị tham gia chương trình phải nộp hồ sơ đăng ký về đơn vị chủ trì theo đúng thời hạn và yêu cầu tại Thông báo, thư mời tham gia của đơn vị chủ trì. Đơn vị chủ trì có trách nhiệm xây dựng Kế hoạch, quy định cụ thể thời gian tiếp nhận đăng ký trước phù hợp với quy mô từng chương trình.

b) Nội dung hỗ trợ: Chi phí cấu thành gian hàng, kể cả chi phí thuê mặt bằng.

Điều 12. Hỗ trợ tham gia gian hàng của các hội chợ, triển lãm quốc tế trên môi trường điện tử

1. Tham gia gian hàng chung thành phố Đồng Nai tại hội chợ, triển lãm quốc tế trên môi trường điện tử:

a) Mức hỗ trợ: Hỗ trợ 100% chi phí, tối đa không quá 429 triệu đồng/lượt hội chợ, không quá 18 đơn vị tham gia đối với hội chợ, triển lãm đa ngành; 09 đơn vị tham gia đối với hội chợ, triển lãm chuyên ngành;

b) Nội dung hỗ trợ: Tuyên truyền, quảng bá, tổ chức giới thiệu thông tin về gian hàng chung thành phố Đồng Nai, mời các đơn vị tham gia giao thương; thuê gian hàng trực tuyến; thiết kế tổng thể và chi tiết khu gian hàng; xây dựng hình ảnh, video, số hóa các sản phẩm trưng bày; tổ chức, quản lý của đơn vị chủ trì: thuê tư vấn đấu thầu (nếu có), bưu chính, điện thoại, văn phòng phẩm.

2. Doanh nghiệp tham gia tự tổ chức gian hàng:

a) Mức hỗ trợ: Hỗ trợ 100% chi phí, tối đa không quá 36 triệu đồng/đơn vị tham gia/lượt hội chợ (không quá 03 gian trực tuyến/lần tham gia hội chợ);

b) Nội dung hỗ trợ: Thuê gian hàng trực tuyến;

c) Điều kiện được hỗ trợ:

- Gian hàng ảo phải được thiết kế, vận hành trên các sàn thương mại điện tử hoặc nền tảng triển lãm trực tuyến hợp pháp, hoạt động công khai;

- Trưng bày 100% sản phẩm là hàng hóa sản xuất tại Việt Nam (ưu tiên sản phẩm OCOP, sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu, sản phẩm chủ lực của thành phố) đúng chủng loại sản phẩm đã đăng ký với đơn vị chủ trì;

- Gian hàng phải duy trì hoạt động trong suốt thời gian diễn ra hội chợ trực tuyến.

Điều 13. Tổ chức livestream giới thiệu sản phẩm trên môi trường điện tử

1. Mức hỗ trợ: Hỗ trợ 100% chi phí, tối đa không quá 400 triệu đồng/đợt.

2. Nội dung hỗ trợ:

a) Chi hạ tầng, trang thiết bị và kỹ thuật:

- Thuê phương tiện, thiết bị ghi hình, thu âm, chiếu sáng và hạ tầng công nghệ phục vụ livestream;

- Thuê địa điểm, trang trí khánh tiết, bàn ghế, phông nền (background) và chi phí hậu trường;

- Thuê nền tảng, thiết bị, đường truyền phục vụ hoạt động trực tuyến;

- Chi phí số hóa sản phẩm, dữ liệu phục vụ trưng bày, giới thiệu trên môi trường số.

b) Chi nhân lực chuyên môn và phát triển nội dung:

- Thuê người livestream giới thiệu sản phẩm (KOL, KOC): Thù lao, ăn, ở, đi lại tại Việt Nam;

- Chi xây dựng kịch bản, biên tập nội dung, chương trình livestream.

c) Chi công tác truyền thông và vận hành tổ chức:

- Chi hoạt động truyền thông, quảng bá trước, trong và sau chương trình livestream;

- Chi thuê phương tiện vận chuyển, di chuyển phục vụ công tác tổ chức.

3. Yêu cầu về chất lượng, hiệu quả:

a) Đơn vị chủ trì tổ chức hoạt động livestream có trách nhiệm báo cáo kết quả, số lượng tương tác, doanh thu đạt được, chi phí thuê người livestream; cung cấp hình ảnh sản phẩm, áp phích hoặc đoạn phim ngắn;

b) Trách nhiệm trong việc lựa chọn, thuê người livestream: kiểm tra kỹ lịch sử hoạt động, quan điểm phát ngôn và phong cách sống của người livestream; phải trung thực trong quảng cáo sản phẩm; âm nhạc, hình ảnh, tư liệu sử dụng không vi phạm bản quyền của bên thứ ba.

4. Quy mô livestream:

a) Số lượng phiên livestream: Tối thiểu 01 phiên/ngày x 02 ngày;

b) Thời gian livestream: Tối thiểu 04 giờ/phiên livestream.

Điều 14. Tổ chức đoàn doanh nghiệp nước ngoài vào Đồng Nai xúc tiến thương mại

1. Mức hỗ trợ: Hỗ trợ 100% chi phí, tối đa không quá 600 triệu đồng/chương trình.

2. Nội dung hỗ trợ:

a) Chi công tác tuyên truyền, quảng bá: Mời các tổ chức, doanh nghiệp nước ngoài vào Việt Nam; đưa tin, giới thiệu, thông tin về đoàn doanh nghiệp nước ngoài và các doanh nghiệp Việt Nam tham gia chương trình;

b) Chi tổ chức hội thảo và giao thương: Thuê hội trường, thiết bị, trang trí, khánh tiết, phiên dịch, biên dịch, in ấn tài liệu và nước uống giải khát giữa giờ;

c) Chi quản lý của đơn vị chủ trì: Bưu chính, điện thoại, văn phòng phẩm và các chi phí quản lý trực tiếp phục vụ chương trình;

d) Chi cho đại diện doanh nghiệp nước ngoài tham gia: Chi ăn, ở, đi lại nội địa tại Việt Nam (tối đa không quá 04 ngày 03 đêm cho 01 người/01 doanh nghiệp);

đ) Chi cho người của đơn vị đối tác tổ chức đưa đoàn vào: Chi vé máy bay khứ hồi; ăn, ở, đi lại nội địa tại Việt Nam (tối đa không quá 04 ngày 03 đêm cho 02 người/đoàn);

e) Chi phí tổ chức khảo sát thực địa: Chi thuê phương tiện di chuyển, hậu cần tổ chức đưa đoàn doanh nghiệp nước ngoài tham quan, khảo sát thực tế tại các nhà máy, cơ sở sản xuất, khu công nghiệp, vùng nguyên liệu trên địa bàn thành phố;

g) Chi hỗ trợ doanh nghiệp trong nước tham gia giao thương: Chi vận chuyển hàng hóa, thiết bị trưng bày; chi hỗ trợ một phần chi phí ăn, ở, đi lại cho đại diện doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn thành phố tham gia các hoạt động kết nối, trưng bày sản phẩm trong khuôn khổ chương trình.

3. Quy mô: Tối thiểu 07 tổ chức, doanh nghiệp nước ngoài và 20 doanh nghiệp Việt Nam tham gia giao dịch thương mại, đầu tư với các tổ chức, doanh nghiệp nước ngoài./.